

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Phê duyệt điều chỉnh E-HSMT  
**Gói thầu: Thi công xây lắp (Khu vực Giồng Riềng)**  
**Công trình: Sửa chữa nhà làm việc, nhà bảo vệ, hàng rào**  
**Đội quản lý điện Giồng Riềng năm 2026**

**GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY ĐIỆN LỰC AN GIANG**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;*

*Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính về Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-HĐTV ngày 12/02/2026 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế mua sắm;*

*Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 24/3/2026 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định mua sắm trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-HĐTV ngày 27/06/2025 về việc ban hành Quy định về công tác Quản lý kỹ thuật trong Tổng Công ty Điện lực miền Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-EVNSPC ngày 28/02/2022 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành quy trình thực hiện công tác đấu thầu trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 3780/QĐ-EVNSPC ngày 31/12/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực An Giang;*

*Căn cứ Giấy uỷ quyền số 1710/GUQ-PCAG ngày 20/3/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực An Giang*

*Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-PCAG ngày 29/4/2026 của Công ty Điện lực An Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thi công xây lắp (Khu vực Giồng Riềng) thuộc công trình Sửa chữa nhà làm việc, nhà bảo vệ, hàng rào Đội quản lý điện Giồng Riềng năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-PCAG ngày 29/4/2026 của Công ty Điện lực An Giang về việc phê duyệt Dự toán gói thầu Gói thầu: Thi công xây lắp (Khu vực Giồng Riềng) thuộc công trình Sửa chữa nhà làm việc, nhà bảo vệ, hàng rào Đội quản lý điện Giồng Riềng năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-PCAG ngày 10/05/2026 của Công ty Điện lực An Giang về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu Thi công xây lắp (Khu vực Giồng Riềng) thuộc công trình Sửa chữa nhà làm việc, nhà bảo vệ, hàng rào Đội quản lý điện Giồng Riềng năm 2026;*

*Căn cứ E-HSMT điều chỉnh do Tổ Chuyên gia lập;*

*Căn cứ Tờ trình số 1034/QLDA ngày 18/05/2026 của Tổ chuyên gia về việc phê duyệt điều chỉnh E-HSMT và các tài liệu liên quan được cung cấp, Tổ Thẩm định đã tiến hành thẩm định E-HSMT điều chỉnh gói thầu Thi công xây lắp (Khu vực Giồng Riềng) thuộc công trình Sửa chữa nhà làm việc, nhà bảo vệ, hàng rào Đội quản lý điện Giồng Riềng năm 2026.*

*Xét Báo cáo thẩm định số 523/ĐT ngày 18/5/2026 của Phòng Quản lý Đầu tư về việc thẩm định E-HSMT sau điều chỉnh gói thầu Thi công xây lắp (Khu vực Giồng Riềng) thuộc công trình Sửa chữa nhà làm việc, nhà bảo vệ, hàng rào Đội quản lý điện Giồng Riềng năm 2026;*

*Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Đầu tư.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh E-HSMT gói thầu Thi công xây lắp (Khu vực Giồng Riềng) thuộc công trình Sửa chữa nhà làm việc, nhà bảo vệ, hàng rào Đội quản lý điện Giồng Riềng năm 2026 với nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh E-HSMT chi tiết như phục lục đính kèm.
2. Các nội dung khác: Vẫn thực hiện theo Quyết định số 1044/QĐ-PCAG ngày 10/05/2026 của Công ty Điện lực An Giang về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu Thi công xây lắp (Khu vực Giồng Riềng) thuộc công trình Sửa chữa nhà làm việc, nhà bảo vệ, hàng rào Đội quản lý điện Giồng Riềng năm 2026.

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý Dự án chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Kế toán trưởng; Trưởng ban Quản lý Dự án; Trưởng phòng: Quản lý Đầu tư, Kế hoạch và Vật tư, Kiểm tra thanh tra và Pháp chế căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3 (bản giấy);
- Lưu: VT, ĐT (CN.10).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Nền**

**Phụ lục**  
**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH E-HSMT**  
**GÓI THẦU: THI CÔNG XÂY LẮP (KHU VỰC GIỒNG RIỀNG)**  
**CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA NHÀ LÀM VIỆC, NHÀ BẢO VỆ, HÀNG RÀO ĐỘI**  
**QUẢN LÝ ĐIỆN GIỒNG RIỀNG NĂM 2026**

**Nội dung điều chỉnh E-HSMT:**

Bổ sung vào mục III.3 thuộc chương V. Yêu cầu về kỹ thuật các đặc tính kỹ thuật như sau:

| STT | Tên vật tư, thiết bị                                 | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Chủng loại, thương hiệu | Mã sản phẩm   |
|-----|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------|
| 1   | Công xép tự động (Bao gồm thân công, đầu công, moto) | <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Cổng xép</b><ul style="list-style-type: none"><li>– Chất liệu: Inox 304;</li><li>– Kích thước: Rộng : 730mm, Cao 1600mm.</li><li>– Thanh chính <math>\approx 90 \times 60</math>mm;</li></ul></li><li>• <b>Motor cổng xép</b><ul style="list-style-type: none"><li>– Điện áp và tần số morto: <math>220 \pm 10\%</math> 50Hz;</li><li>– Công suất: <math>\geq 750</math>W</li><li>– Dòng điện tiêu chuẩn của morto: <math>\leq 2,5</math> A x 2;</li><li>– Tốc độ đóng mở cổng: 17-19m/phút;</li><li>– Khoảng cách điều khiển từ xa: <math>\leq 50</math>m;</li><li>– Nhiệt độ môi trường: -350C~+550C;</li><li>– Điện lưu định mức của morto: 1.7A x 2;</li><li>– Nhiệt độ bảo vệ nhiệt của morto: 120 độ C;</li><li>– Tốc độ xoay output: N=45rpm.</li></ul></li></ul> | PCG hoặc tương đương    | Nhà thầu chào |
| 2   | Hệ thống cửa trượt tự động                           | <ul style="list-style-type: none"><li>– Tải trọng cánh: 150kg x 1   120kg x 2;</li><li>– Nguồn cấp: AC100V <math>\pm 10\%</math>/60Hz;</li><li>– Công suất tiêu thụ: 120W;</li><li>– Tốc độ đóng/mở: 165mm ~ 500mm/giây;</li><li>– Thời gian giữ cửa mở: 0.1</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Dream hoặc tương đương  | Nhà thầu chào |

| STT | Tên vật tư, thiết bị                                                         | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Chủng loại, thương hiệu   | Mã sản phẩm   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------|
|     |                                                                              | ~ 10 giây.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                           |               |
| 3   | Cửa cuốn (bao gồm thân cửa, bộ tời và bộ lưu điện và một số phụ kiện đi kèm) | <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Thân cửa</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cao x rộng phủ bì tối đa: S25m2 = H5.0m x W5.0m;</li> <li>– Cao x rộng phủ bì tối thiểu: S7.0m2 = H2.5m x W2.8m;</li> <li>– Vị trí lô cuốn: Trong / Ngoài;</li> <li>– Nan cửa: Nan 2 lớp dày 0.9-1.05mm ±5%;</li> <li>– Vật liệu thân cửa: Nhôm 6063 T5;</li> <li>– Gioăng lông giảm chấn: Gioăng lông giảm chấn, độ dài 300mm/cái;</li> <li>– Lỗ thoáng: 5x50x30mm, hình lục giác dài (hình thoi), xếp kiểu so le;</li> <li>– Bộ bịt đầu nan: Nhựa kỹ thuật;</li> <li>– Thanh đáy: Bộ thanh đáy TD460+461+462, nhôm sơn tĩnh điện;</li> <li>– Gioăng đáy: Nhựa PVC;</li> </ul> </li> <li>• <b>Bộ tời</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Điện áp: 220V/50Hz;</li> <li>– Tải trọng: 300kg;</li> <li>– Công suất: 250W;</li> <li>– Dòng điện: 2.5<sup>a</sup>;</li> <li>– Nhiệt độ: 0-70 độ;</li> <li>– Chiều cao nâng tối đa: 6,5m;</li> <li>– Tốc độ đóng mở trung bình: 5cm/giây.</li> </ul> </li> <li>• <b>Bình lưu điện:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Điện áp vào: 175 – 250 vAC;</li> </ul> </li> </ul> | Austdoor hoặc tương đương | Nhà thầu chào |

| STT | Tên vật tư, thiết bị | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Chủng loại, thương hiệu | Mã sản phẩm |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------|
|     |                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Điện áp ra: 220vAC <math>\pm</math> 5%;</li> <li>– Tần số đầu ra: 50Hz <math>\pm</math> 1Hz;</li> <li>– Công suất đầu ra: 800VA;</li> <li>– Thời gian chờ: 48 giờ;</li> <li>– Loại ác quy: VRLA 12V, 7.2AH;</li> <li>– Kích thước: 333 x 250 x 78mm;</li> <li>– Trọng lượng: 8,5kg.</li> </ul> |                         |             |